

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4547 /TCT-DNK
V/v: Thuế suất thuế GTGT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2005

Kính gửi: - Cục Thuế tỉnh: Vĩnh Phúc
- Đồng kính gửi Cục Thuế tỉnh: Phú thọ, Hà giang,
Tuyên quang, Yên bái, Thái nguyên, Thanh hoá, Nghệ an.

Trả lời công văn số 2481/CT-DNI ngày 31/10/2005 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc về việc đề nghị giải đáp thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với sản phẩm chè đen sơ chế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Biểu thuế suất thuế GTGT theo danh mục biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Thông tư số 62/2004/TT-BTC ngày 24/6/2004 thì:

Mặt hàng chè đen có mã số 090230, và 090240 thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%.

Để có sản phẩm chè đen thì phải trải qua khâu chế biến, do vậy không có sản phẩm chè đen sơ chế. Vì vậy, mặt hàng chè đen khi bán ra áp dụng thuế suất thuế GTGT thống nhất là 10%. Trường hợp cơ sở kinh doanh thu mua chè búp tươi sau đó phơi, sấy thành chè nguyên liệu để tiếp tục chế biến thành các loại sản phẩm chè thì khâu phơi, sấy được coi là sơ chế.

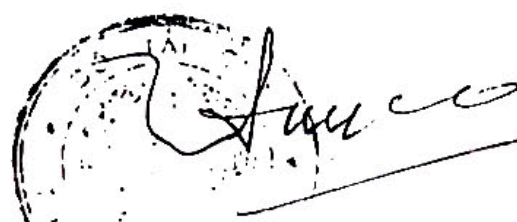
Tổng cục Thuế đã có công văn số 4662 TCT/CS ngày 6/12/2002 hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT sản phẩm chè gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố. Vì vậy, đối với trường hợp đã xuất hoá đơn ghi thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm chè đen khác với hướng dẫn tại công văn nêu trên thì không xử lý truy thu, sau ngày 6/12/2002 thì phải xử lý truy thu theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế biết và thực hiện./. *Tuy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, DNK (2b) *41*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**


Phạm Văn Huyền